

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/3/2025.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền
Ông Bùi Khắc Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị É, sinh năm 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Anh D, sinh năm 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2025, bản tự khai ngày 12/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị É trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Anh D tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 29/4/2010, trong quá trình chung sống giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy

tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Anh D.

Về con: Chị và anh Lê Anh D có hai con chung là Lê Bằng P, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Thái A, sinh ngày 26/6/2013. Hiện nay hai cháu đang ở với chị từ khi vợ chồng sống ly thân, nay ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh D không có việc làm ổn định, đang còn nợ nần nhiều.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị É không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản tự khai ngày 12/02/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Anh D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị É tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 29/4/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh làm ăn kinh tế bị thua lỗ dẫn tới nợ nần không có khả năng trả nợ nên vợ chồng đã mâu thuẫn với nhau và chị É đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị É làm đơn ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay trở về đoàn tụ nuôi con.

Về con: Anh và chị É có hai con chung là Lê Bằng P, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Thái A, sinh ngày 26/6/2013. Hiện nay hai cháu đang ở với chị É, nguyện vọng của anh cũng muốn được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị É cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các con chưa thành niên: Cháu Lê Bằng P, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Thái A, sinh ngày 26/6/2013, nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Theo đơn yêu cầu của chị Lê Thị É, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Lê Thị É và anh Lê Anh D.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 21/02/2025 tại thôn B và UBND xã H, huyện H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D có đăng ký kết hôn do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/4/2010. Sau khi cưới chị É về sinh sống tại thôn B, xã H, huyện H, trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình và chị É đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng khi hai bên mâu thuẫn lại không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương nên không tổ chức hoà giải, khi chị É làm đơn ly hôn cũng không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa để giải quyết.

Về con chung: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D có hai con chung là Lê Bằng P1, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Thái A, sinh ngày 20/6/2013.

Về sự có mặt của Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D tại địa phương: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D đang có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện H. Anh Dũng đang có mặt tại địa phương, còn chị É đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở

Nay chị Lê Thị É có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Anh D, do chị É không gửi đơn đến UBND xã nên không tổ chức hòa giải được, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị É, cho chị Lê Thị É được ly hôn với anh Lê Anh D.

Về con: Giao hai cháu Lê Bằng P và Lê Thái A cho chị Lê Thị É trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị É và anh D không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị É phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị É khởi kiện ly hôn anh Lê Anh D có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện Đ (N là thành phố T), tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 29/4/2010, như vậy hôn nhân giữa chị É và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị É và anh D: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế bị thua lỗ dẫn tới nợ nần không có khả năng trả nợ nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng và hai người đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị É vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh D thực sự không còn, anh D không đồng ý ly hôn, nhưng trước đó anh và chị É cũng đã ký đơn thuận tình ly hôn, hơn nữa trong thời gian sống ly thân anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị É và anh D thực sự cũng không còn, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, do đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị É và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị É, xử cho chị É được ly hôn anh D là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D có hai con chung là Lê Bằng P và Lê Thái A. Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D đều có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cả hai cháu đều đang ở ổn định với chị É, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, do đó để không xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, nên chấp nhận nguyện vọng của chị É. Giao hai cháu cho chị É trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị É không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị É và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tố tụng: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị É phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị É.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị É được ly hôn anh Lê Anh D.

Về con: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D có hai con chung là Lê Bằng P, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Thái A, sinh ngày 26/6/2013.

Giao cho chị Lê Thị É trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lê Bằng P và Lê Thái A. Anh Lê Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Lê Thị É và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở, nhưng anh D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị É.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Lê Thị É phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị É đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004143 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa (Chị É đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị É và anh Lê Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- UBND xã Đông Hoàng, thành phố Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga